

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- ĐỒNG NAI
Bản án số: 12/2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 18/08/2025
“ *V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phí Thị Hồng Năm
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Đức Dũng.
2. Ông Phạm Văn Thành
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1994. CCCD số : 075194006610 do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 13/1/2022. Địa chỉ: ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai). (Vắng mặt)
- Bị đơn: Ông Lưu Bá K, sinh năm 1992. CCCD số : 075092008669 do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 08/9/2022. Địa chỉ: ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai). (Vắng mặt)
- Người làm chứng: Bà Lê Thị Hoàng Y1, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai).(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, bà Y và ông K tìm hiểu và tiến đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 18/8/2014. Trong quá trình chung sống ông Lưu Bá K thường nảy sinh ghen tuông vô cớ, đánh đập bà Y và không chú tâm làm ăn. Vào ngày 07/02/2025, ông K có vào chỗ làm của bà Y quấy phá, cản trở công việc của bà và đuổi đánh bà cùng con là cháu Lưu Bá Đăng K1. Sau đó ông K xuống nhà mẹ bà đập phá và đánh bà. Bà có báo công an xã S lập biên bản sự việc, ông K vẫn tiếp tục hăm dọa, thách thức bà. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, ông K không thay đổi mặc cho sự khuyên nhủ từ hai phía gia đình. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn yêu thương ông K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: ông bà có hai con chung là cháu Lưu Bá Đăng K1, sinh ngày 23/05/2011 và cháu Lưu Bá Hải Đ, sinh ngày 10/12/2018, hiện đang sống cùng bà ở nhà ngoại. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu K1 và cháu Đ. Đồng thời không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là ông Lưu Bá K không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến.

- Người làm chứng Bà Lê Thị Hoàng Y1 là mẹ ruột của bà Y trình bày: Trước đây K và Y kết hôn với nhau thì gia đình đồng ý. Vợ chồng chung sống có 02 người con chung. Trong cuộc sống thì ông K không phụ giúp vợ con mà hay đánh đập bà Y, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên bà Y và con đã chuyển về nhà bà ở. Đồng thời ông K còn cầm dao hăm dọa con bà. Bà có khuyên can nhưng không có kết quả. Nay bà mong muốn Tòa án giải quyết cho con gái bà được ly hôn.

I. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

+ Về việc nhận đơn và thụ lý đơn khởi kiện của Tòa án:

Ngày 07/01/2025 Tòa án nhận được đơn khởi kiện cùng ngày Tòa án ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí tới ngày 13/01/2025 thông báo về việc thụ lý án là đúng quy định Điều 191 BLTTDS về việc thụ lý vụ án

+ Về thẩm quyền thụ lý vụ án:

Bị đơn là ông K có hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai do đó Toà án khu vực 5 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ pháp luật: quan hệ pháp luật được xác định là “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng theo quy định khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

+ Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: bà Y là người yêu cầu ly hôn nên Toà án xác định bà Y là nguyên đơn, ông K là bị đơn là đúng quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 BLTTDS.

+ Về thời hiệu khởi kiện: Không có thời hiệu

+ Việc áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) hoặc không áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời (*nếu có*): Không có.

+ Về thu thập chứng cứ: Đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS

+ Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Thực hiện đúng các quy định từ Điều 208 đến 211 BLTTDS

+ Về thủ tục hoà giải: Thực hiện theo đúng quy định BLTTDS. Ông K được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần tại buổi hòa giải nhưng vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 BLTTDS

+ Về tạm đình chỉ vụ án: Vụ án không có tạm đình chỉ

+ Thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 13/01/2025 Tòa án ra thông báo thụ lý vụ, ngày 13/05/2025 Tòa án ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử Ngày 25/07/2025 Tòa án ra Quyết định xét xử là đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/07/2025 đúng quy định tại Điều 202 BLTTDS.

+ Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu: Gửi hồ sơ đúng hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS

+ Cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng: Đúng theo Điều 97 Luật TTDS

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn, chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 BLTTDS.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, không chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 BLTTDS

II. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) nên căn cứ nên căn cứ Điều 08 Luật HNGĐ năm 2014 hôn nhân của ông bà Y và ông K là hợp pháp.

Sau khi kết hôn hôn nhân giữa bà Y và ông K xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông K không lo làm ăn thường xuyên nhậu nhẹt sau đó đánh đập bà Y, mặc dù ông K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tuy nhiên, quá quá trình lấy lời khai của bà Y1 mẹ ruột bà Y, và cháu Lưu Bá Đăng K1 (con bà Y và ông K) và biên bản ghi lời khai của ông K vào ngày 09/03/2025 tại Công an xã S thể hiện ông K nhiều lần đánh đập bà Y, mâu thuẫn giữa bà Y và ông K trầm trọng không còn chung sống với nhau được nữa,

Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Y và ông K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, cho bà Y được ly hôn với ông K

Về con chung: Có hai con chung là cháu Lưu Bá Đăng K1, sinh ngày 23/05/2011 và cháu Lưu Bá Hải Đ, sinh ngày 10/12/2018, nêu vợ chồng ly hôn bà Y có nguyện vọng được nuôi hai cháu. Xét thấy hai cháu hiện nay đều ở với bà Y, bản thân ông K thường xuyên nhậu nhẹt không đi làm, cháu K1 có nguyện vọng ở với bà Y, Vì vậy căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Y, giao hai con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do bà Y không yêu cầu nên tạm thời không yêu cầu ông Y cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét
- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Hoàng Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với ông Lưu Bá K. Ông K có nơi cư trú tại ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai) nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông K nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn ông Lưu Bá K2 không hợp tác và đồng thời vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 25/7/2025 bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 11/8/2025 Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng ông K2 vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 18/8/2025 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Bà Nguyễn Hoàng Y vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lưu Bá K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai(Nay là UBND xã X, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52/2014 ngày 18/8/2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của bà Y, trong quá trình chung sống ông Lưu Bá K thường nảy sinh ghen tuông vô cớ, đánh đập bà Y và không chú tâm làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, nên bà đã dọn về nhà mẹ ở. Sau đó ông K xuống nhà mẹ bà đập phá và đánh bà. Bà Y có báo công an xã S lập biên bản sự việc.

Tại biên bản ghi lời khai của ông K của công an xã S vào ngày 09/3/2025 thể hiện: “ Tôi và Nguyễn Hoàng Y kết hôn với nhau vào năm 2014, quá trình chung sống có mâu thuẫn vì Y muốn ly hôn nhưng tôi không đồng ý và muốn níu kéo do tôi còn yêu thương Y. Nhưng Y vẫn quyết tâm ly hôn nên tôi đã đe dọa đánh Y mục đích làm cho Y sợ không ly hôn nữa”. Đồng thời lời khai của bà Y1 cũng xác định: “ Trong cuộc sống thì ông K không phụ giúp vợ con mà hay đánh đập bà Y, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên bà Y và con đã chuyển về nhà bà ở”. Tòa án đã triệu tập ông K nhiều lần đến làm việc và hòa giải nhưng ông K không đến Tòa thể hiện bỏ

mặc cho việc ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng của bà Y và ông K là có thật, vợ chồng không còn sống chung, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Y là có cơ sở nên chấp nhận.

3.2 Về con chung: ông bà có hai người con chung là cháu Lưu Bá Đăng K1, sinh ngày 23/05/2011 và Lưu Bá Hải Đ, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu K1 và cháu Đ, Đồng thời không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu trên nhận thấy: Hiện tại cháu K1 và cháu Đ đang ở với bà Y, cháu K1 cũng mong muốn được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Ông K không đến tòa và không có ý kiến. Do đó yêu cầu của bà Y là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ông Lưu Bá K được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp là 300.000đ sang án phí. Theo biên lai thu tiền số 0012868 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Nai).

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Y được ly hôn với ông Lưu Bá K.
3. Về con chung: Giao cháu Lưu Bá Đăng K1, sinh ngày 23/05/2011 và cháu Lưu Bá Hải Đ, sinh ngày 10/12/2018 cho bà Nguyễn Hoàng Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm thời ông Lưu Bá K không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu.

Ông Lưu Bá K được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp là 300.000đ sang án phí. Theo biên lai thu tiền số 0012868 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Nai).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đồng Nai-
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Quế
(số 52 ngày 18/8/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Hồng Năm

